

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /KH-HBVQTE

V/v: "Triển khai hoạt động nhiệm kỳ Đại hội lần IV Hội
BVQTEVN"

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI LẦN THỨ IV

Mục tiêu cụ thể	Hoạt động chung	Hoạt động cụ thể	Chỉ số đánh giá	Nguồn xác minh	Nguồn lực	Thời gian
Mục tiêu 1: Phát triển và nâng cao năng lực tổ chức Hội						
Mục tiêu cụ thể 1.1: Đến hết năm 2028, có ít nhất 10 tổ chức hội ở các tỉnh/thành phố mới được thành lập hoặc lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền trẻ em trong chức năng, nhiệm vụ	1.1.1. Tiếp tục đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về tổ chức và hoạt động của Hội Bảo vệ quyền trẻ em đảm bảo cho hoạt động hiệu lực, hiệu quả	1.1.1.1. Trao đổi, làm việc với UBND các tỉnh/TP giới thiệu về tổ chức Hội (gửi công văn, họp trao đổi, theo dõi việc phản hồi...)	Số lượng UBND tỉnh/TP liên hệ	Công văn gửi; Quyết định của UBND; Quyết định Hội	Hội BVQTEVN	Năm 2024 -2028
		1.1.1.2. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức Hội theo Điều lệ	Số lượng hội viên Hội các cấp tăng	Danh sách Hội viên do tổ chức Hội phát triển; Danh sách Hội viên do các cơ sở Hội địa phương; Thẻ hội viên phát hành	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	

	1.1.2.Đưa tiêu chí vận động mở rộng cơ sở Hội và Hội viên tại địa phương trong tiêu chí thi đua, khen thưởng của Hội	1.1.2.1.Bổ sung, sửa đổi và Ban hành bộ tiêu chí xét thi đua khen thưởng của Hội	Bảng đánh giá tiêu chí về phát triển cơ sở Hội và Hội viên		Hội BVQTEVN	Năm 2024
		1.1.2.2.Bình xét khen thưởng hàng năm dành cho các tổ chức/cá nhân có thành tích trong vận động thành lập cơ sở Hội/phát triển Hội viên	Số lượng, danh sách tổ chức hội/Hội viên mới		Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
Mục tiêu cụ thể 1.2: Đến hết năm 2028, thành lập ít nhất 5 Chi hội luật sư bảo vệ quyền trẻ em/CLB/nhóm bảo vệ quyền trẻ em mới	1.2.1.Xây dựng/mở rộng các mô hình/CLB/nhóm bảo vệ quyền trẻ em	1.2.1.1.Cập nhật tài liệu hướng dẫn thành lập Chi hội luật sư BVQTE/CLB/nhóm bảo vệ quyền trẻ em	Bộ tài liệu/quy chế/hướng dẫn		Hội BVQTEVN	Năm 2024
		1.2.1.2. Rà soát, lập danh sách các trường/CLB/nhóm tiềm năng để vận động	Danh sách, báo cáo rà soát		Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024
		1.2.1.3.Tổ chức sự kiện/hoạt động để kết nối, giới thiệu/thu hút sự tham gia của luật sư, nhà trường với các hoạt động về quyền trẻ em			Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
		2.1.4.Thành lập CLB bảo vệ quyền trẻ em/chi hội luật sư mới	05 CLB bảo vệ quyền trẻ em/Chi hội luật sư	Quyết định thành lập, danh sách thành viên chi hội/CLB	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028

<p>Mục tiêu cụ thể 1.3: Đến năm 2028, mạng bảo vệ quyền trẻ em (CRnet) do Hội điều phối trở thành mạng lưới các TCXH có uy tín, năng lực trong bảo vệ trẻ em</p>	<p>1.3.1. Cập nhật lại danh sách thành viên mạng và quy chế hoạt động (bổ sung, sửa đổi)</p>		<p>01 danh sách số lượng thành viên.</p> <p>01 quy chế được ban hành</p>	<p>Quyết định Ban hành quy chế, Quy chế; Danh sách thành viên chính thức, cam kết thành viên tham gia mạng lưới; Kế hoạch hoạt động chung</p>		<p>Năm 2024</p>
	<p>1.3.2. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, xây dựng kế hoạch hành động chung của mạng lưới</p>		<p>Ít nhất 02 cuộc/năm</p> <p>100% thành viên mạng lưới được mời tham dự.</p> <p>01 kế hoạch hành động chung được ban hành</p>	<p>Danh sách thành viên tham dự; kế hoạch hành động chung</p>	<p>Hội BVQTEVN + Hội địa phương</p>	
	<p>1.3.3. Tổ chức hoạt động/diễn đàn thường niên để chia sẻ/cập nhật thông tin về các vấn đề/tình hình trẻ em, trao đổi kinh nghiệm/thu thập ý kiến về bảo vệ</p>		<p>Ít nhất 2 cuộc/năm</p>	<p>Danh sách thành viên tham dự, biên bản cuộc họp</p>	<p>Hội BVQTEVN</p>	<p>Từ năm 2024-2028</p>

	trẻ em và góp ý, tham vấn chính sách về trẻ em					
<p>Mục tiêu cụ thể 1.4.</p> <p>Đến cuối nhiệm kỳ, 100% tổ chức Hội các cấp địa phương được nâng cao nhận thức và năng lực về lồng ghép thực hiện nhiệm vụ được giao quy định tại điều 92 Luật trẻ em trong kế hoạch hoạt động hàng năm.</p>	1.4.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về quyền trẻ em và thực hiện/bảo vệ quyền trẻ em		<p>Mỗi năm xây dựng/bổ sung/điều chỉnh ít nhất 2 sản phẩm/tài liệu</p> <p>100% cơ sở Hội tiếp cận các tài liệu</p>	Sản phẩm/link dẫn tài liệu; danh sách địa phương đã tiếp cận tài liệu	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	1.4.2. Tập huấn sử dụng tài liệu hướng dẫn đã ban hành		<p>100% tài liệu mới được tập huấn.</p> <p>100% cơ sở Hội được tiếp cận và được hướng dẫn sử dụng tài liệu</p>	Danh sách nhận tài liệu, Danh sách được tập huấn	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	1.4.3. Tập huấn nâng cao năng lực/chia sẻ kinh nghiệm về quyền trẻ em và thực hiện/bảo vệ quyền trẻ em		<p>90% cán bộ hội các cấp được đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về bảo vệ quyền trẻ em, ứng dụng công nghệ số, vận động nguồn lực, xây dựng, đánh giá và giám sát</p>	Danh sách học viên; tài liệu tập huấn; kế hoạch hoạt động mà học viên triển khai sau khi tập huấn; bản đánh giá học viên;	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028

			việc thực hiện kế hoạch triển khai chiến lược Hội.			
Mục tiêu cụ thể 1.5 Hàng năm, tổ chức giám sát hoạt động tổ chức ít nhất 3 Hội cơ sở/Chi hội/đơn vị trực thuộc	1.5.1.Lập danh sách và kế hoạch giám sát các cơ sở Hội/trung tâm/Chi hội/đơn vị trực thuộc sẽ giám sát hoạt động từng năm		Số cơ sở Hội/trung tâm/chi hội/đơn vị trực thuộc		Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	1.5.2.Tổ chức thực hiện việc giám sát theo kế hoạch	1.5.2.1.Nghiên cứu báo cáo hàng năm/báo cáo hoạt động			Hội BVQTEVN + các đơn vị	Năm 2024-2028
		1.5.2.2.Giám sát tại thực địa/Văn phòng			Hội BVQTEVN + các đơn vị	Năm 2024-2028
	1.5.3.Báo cáo kết quả giám sát	1.5.3.1.Họp chia sẻ kết quả giám sát và rút kinh nghiệm			Hội BVQTEVN + các đơn vị	Năm 2024-2028
		1.5.3.2. Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận của cuộc họp giám sát			Hội BVQTEVN + các đơn vị	Năm 2024-2028
Mục tiêu 2: Tăng cường tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan tới trẻ em						
Mục tiêu cụ thể 2.1.	2.1.1.Kết nối, xây dựng, ký kết các chương trình phối	2.1.1.1.Xây dựng kế hoạch và các nội dung		Số chương trình/văn bản ký kết	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028

Đảm bảo 100% các văn bản do các cơ quan chức năng gửi đến hàng năm được Hội đóng góp ý kiến	hợp hoạt động với một số tổ chức trong truyền thông, giám sát, phát biểu chính kiến			Số đối tác/đơn vị ký kết phối hợp		
		2.1.1.2. Tổ chức buổi làm việc về chương trình phối hợp với các đối tác/đơn vị tiềm năng			Hội BVQTEVN	
	2.1.2. Thu thập thông tin từ các nguồn sẵn có khác nhau (cơ quan chính phủ, các tổ chức quốc tế và PCP quốc tế, các tổ chức xã hội trong nước) về CS, PL liên quan đến trẻ em	2.1.2.1. Gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin/kiến nghị/góp ý.		Số đơn vị/cá nhân được gửi văn bản. Số đơn vị/cá nhân phản hồi/góp ý/kiến nghị Số góp ý/kiến nghị/phản hồi được tiếp thu	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
		2.2.2. Tổ chức hội thảo/khảo sát (trực tiếp và trực tuyến) để thu thập ý kiến		Số hội thảo được tổ chức, Số lượt người được tham vấn, Số khuyến nghị được tổng hợp	Hội BVQTEVN+ Hội địa phương	Năm 2024-2028
	2.2.3. Rà soát các tài liệu/nghiên cứu/khảo sát liên quan tới chủ đề cần góp ý		Báo cáo nội dung kết quả rà soát	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028	

<p>Mục tiêu cụ thể</p> <p>2.2</p> <p>Đến cuối nhiệm kỳ, có ít nhất 2 nghiên cứu, khảo sát, đánh giá được thực hiện để sử dụng hiệu quả cho nhiệm vụ tư vấn, góp ý chính sách về bảo vệ quyền trẻ em của Hội</p>	2.2.1.Tổ chức nghiên cứu, rà soát và xây dựng khung khô đánh giá tác động về quyền trẻ em trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách, chương trình, dự án; nghiên cứu những vấn đề về vai trò của gia đình trong bảo vệ quyền trẻ em, vấn đề về sức khoẻ tâm thần, vấn đề bình đẳng giới.	2.2.1.1.Rà soát tài liệu thứ cấp và cập nhật hệ thống các tài liệu liên quan tới các chủ đề quan tâm.	Số lượng báo cáo tổng hợp	Báo cáo/bản đánh giá.	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028	
		2.2.1.2.Tổ chức Nghiên cứu/Khảo sát/đánh giá các vấn đề trên	Số lượng nghiên cứu/khảo sát	Báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028	
		2.2.1.3. Thí điểm áp dụng các khung khô/đề xuất từ các nghiên cứu, đánh giá	Số địa phương thí điểm. Đề xuất/khung thí điểm	Báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028	
	2.2.2.Chia sẻ báo cáo kết quả nghiên cứu/khảo sát/đánh giá tác động cho các bên liên quan	2.2.2.1.Tổ chức Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu/khảo sát	100% các cơ sở Hội được tiếp cận tới báo cáo kết quả			Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
		2.2.2.2.Chia sẻ tài liệu qua đường văn bản, email và các phương tiện truyền thông trực tuyến				Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028

Mục tiêu cụ thể 2.3. Đến cuối nhiệm kỳ, đảm bảo 100% các văn bản do các cơ quan chức năng gửi đến Hội lấy ý kiến được Hội đóng góp ý kiến	2.3.1.Tham vấn cộng đồng và trẻ em để góp ý, tham vấn cho các văn bản chính sách pháp luật liên quan tới trẻ em		Số lượng tổ chức xã hội, người lớn và trẻ em tham gia góp ý, lấy ý kiến		Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	2.3.2.Gửi văn bản góp ý, kiến nghị về vấn đề trẻ em gửi tới các cơ quan soạn thảo, ban hành.		Số lượng văn bản được gửi góp ý Số lượng kiến nghị gửi tới cơ quan.		Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	2.3.2.Theo dõi, tổng hợp việc phản hồi của các cơ quan khi Hội gửi văn bản góp ý.		Số cơ quan có văn bản phản hồi Số văn bản tiếp thu ý kiến của Hội		Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028

Mục tiêu 3: Tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em

Mục tiêu cụ thể 3.1. Hàng năm, tham gia tích cực, có trách nhiệm 100% các cuộc giám sát thực hiện quyền trẻ em theo đề nghị của các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền	3.1.1.Cử đại diện Hội tham gia đoàn giám sát theo đề nghị		Số đoàn được mời tham gia giám sát		Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	3.1.2.Nghiên cứu tài liệu/báo cáo/thông tin từ địa phương về chủ đề giám sát			Báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	3.1.3.Tham gia và có báo cáo, kiến			Bản kiến nghị	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028

	nghị gửi đoàn giám sát					
Mục tiêu cụ thể 3.2 Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện khuyến nghị của Ủy ban Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, các cam kết quốc tế/trong nước về bảo vệ quyền trẻ em tại Việt Nam	3.3.1.Chia sẻ bản Khuyến nghị của Ủy ban CRC đến các cơ sở Hội tại địa phương	3.3.1.1.Gửi tài liệu (tài liệu in và đăng tải trên mạng) về Khuyến nghị tới các cơ sở Hội			Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
		3.3.1.2.Tổ chức hội thảo/họp chia sẻ nội dung khuyến nghị			Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024
	3.3.2.Tổ chức/tham gia giám sát việc thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban	3.3.2.1.Giám sát tại cộng đồng	Số địa phương đi giám sát. Số lượng khuyến nghị giám sát việc thực hiện	Báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
		3.3.2.2.Giám sát thông qua các phương tiện truyền thông	Số lượng báo chí tiếp cận được thông tin	Bài báo, link báo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	3.3.3. Chủ trì xây dựng/tham gia viết dự thảo báo cáo				Hội BVQTEVN	Năm 2027-2028
	3.3.4.Thu thập ý kiến của các tổ chức xã hội về việc dự thảo báo cáo				Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2028
	3.3.5.Chia sẻ báo cáo với các bên liên quan				Hội BVQTEVN	Năm 2028

Mục tiêu 4: Phát biểu chính kiến và kiến nghị với các cơ quan Nhà nước

Mục tiêu cụ thể Đến cuối nhiệm kỳ, có ít nhất 90% các vụ việc vi phạm quyền trẻ em gửi đến Hội được tư vấn và phát biểu chính kiến có hiệu lực, hiệu quả.	4.1. Tiếp nhận, nghiên cứu hướng xử lý các vụ việc vi phạm quyền trẻ em gửi tới Hội		Số đơn thư/cuộc gọi/email từ công dân Số hội nghị/hội thảo/diễn đàn mà Hội phát biểu Số chương trình/sự kiện truyền thông Hội lên tiếng	Đơn thư, hồ sơ vụ việc, giấy mời	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	4.2. Phát biểu chính kiến/kiến nghị bằng nhiều hình thức			Văn bản, báo cáo, chương trình phát sóng, tài liệu in	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
	4.3. Lưu trữ hồ sơ vụ việc, theo dõi việc xử lý vụ việc			Hồ sơ, công văn phản hồi của cơ quan chức năng	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
Mục tiêu 5: Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em						
Mục tiêu cụ thể 5.1 Đến cuối nhiệm kỳ, tăng ít nhất 20% số trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc được	5.1.1. Xây dựng/chia sẻ các tài liệu về quyền trẻ em		Số tài liệu/video mới phát hành Số tài liệu in được gửi/chia sẻ cho địa phương	Báo cáo, lượng tiếp cận tài liệu qua mạng	Hội BVQTEVN và Hội địa phương	Năm 2024-2028

tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền trẻ em so với nhiệm kỳ trước			Số địa phương được tiếp cận tài liệu Số cha mẹ/trẻ em được tiếp cận tài liệu			
	5.1.2.Tổ chức các sự kiện truyền thông/tập huấn/diễn đàn/tọa đàm/hội thảo để nâng cao nhận thức cho cha mẹ/người chăm sóc và trẻ em về quyền trẻ em		Số sự kiện được tổ chức Số người được truyền thông Số địa phương tổ chức		Hội BVQTEVN và Hội địa phương	Năm 2024-2028
Mục tiêu cụ thể 5.2 Hàng năm tổ chức ít nhất 01 sự kiện truyền thông về bảo vệ trẻ em gắn với hoạt động an sinh xã hội	5.2.1.Lập kế hoạch triển khai sự kiện			Bản kế hoạch tổ chức sự kiện		Năm 2024-2028
	5.2.2.Tổ chức sự kiện		Số địa phương tổ chức Số người hưởng lợi Số sự kiện được tổ chức Số đơn vị tham gia/phối hợp	Danh sách người tham dự Danh sách người hưởng lợi		Năm 2024-2028
	5.2.3.Báo cáo và họp rút kinh nghiệm			Báo cáo tổng kết		Năm 2024-2028



	5.2.4. Khuyến khích, động viên, vinh danh các cá nhân, tổ chức có đóng góp nhiều cho thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em	5.2.4.1 Tổ chức giải thưởng Công hiến vì trẻ em Việt Nam	Số cá nhân được vinh danh		Hội BVQTE và Hội ĐP	Định kỳ theo Quy chế
Mục tiêu cụ thể 5.3 Đến cuối nhiệm kỳ, ký kết thỏa thuận ký kết thỏa thuận hợp tác với ít nhất 05 cơ quan, tổ chức về thúc đẩy thực hiện và bảo vệ các quyền của trẻ em	5.3.1. Xây dựng hồ sơ/đề án/thỏa thuận hợp tác để làm việc với các đối tác tiềm năng		Số lượng đối tác tiềm năng,	Hồ sơ về Hội, đề án/thỏa thuận		Năm 2024
	5.3.2. Lập danh sách và xây dựng mối quan hệ với các đối tác tiềm năng					Năm 2024-2028
	5.3.3. Ký kết, triển khai, đánh giá việc thực hiện văn bản ký kết		Số hồ sơ/đề án/thỏa thuận được ký kết			Năm 2024-2028
Mục tiêu cụ thể 5.4 Đến cuối nhiệm kỳ, có ít nhất từ 5-10 hiệp hội, doanh nghiệp cơ sở sản xuất kinh doanh có hợp tác với hội được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền trẻ em	5.4.1. Lập danh sách đơn vị tiềm năng		Số lượng các đơn vị	Danh sách	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024
	5.4.2. Lập kế hoạch và xây dựng bản cam kết về bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng			Kế hoạch, mẫu ký cam kết		Năm 2024
	5.4.3. Thúc đẩy việc ký cam kết về		Số lượng đơn vị làm việc			Năm 2024-2028

	bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng, phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết đã ký		Số đơn vị ký cam kết			
	5.4.4. Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em				Hội BVQTE + Hội địa phương	2004 - 2008

Mục tiêu 6: Phát triển các hoạt động, dịch vụ tư vấn, hướng dẫn thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em

Mục tiêu cụ thể 6.1. Đến năm 2025 thành lập cơ quan nghiên cứu và đào tạo về quyền trẻ em trực thuộc Hội BVQTEVN	6.1. Xây dựng đề án			Đề án	Hội BVQTEVN	Năm 2024
	6.2. Ban hành Quyết định thành lập và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ			Quyết định thành lập, Kế hoạch hoạt động, Danh sách thành viên	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2025
	6.3. Thực hiện các nhiệm vụ			Kế hoạch	Hội BVQTEVN	Năm 2025-2028
Mục tiêu cụ thể 6.2. Mở rộng, nâng cao chất lượng	6.2.1 Xây dựng đề án/kế hoạch/tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình dịch vụ tư vấn, phòng			Đề án/kế hoạch/hướng dẫn	Hội BVQTEVN	Năm 2024

các mô hình, cơ sở tư vấn, cung cấp dịch vụ về giáo dục, phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ, bảo vệ trẻ em.	ngừa, hỗ trợ về bảo vệ trẻ em					
	6.2.2. Tư vấn, hỗ trợ các trường hợp vi phạm quyền trẻ em khi được yêu cầu/tiếp cận		Số lượng ca được hỗ trợ	Hồ sơ ca	Hội BVQTE + Hội địa phương	Hàng năm, từ năm 2024-2028
	6.2.3. Theo dõi, đánh giá các ca hỗ trợ				Hội BVQTE + Hội địa phương	Hàng năm, từ năm 2024-2028
Mục tiêu cụ thể 6.3. Hướng dẫn, phát triển các CLB trẻ em thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em tại trường học và cơ sở giáo dục có liên quan tới.	6.3.1. Cập nhật hồ sơ hướng dẫn thành lập các CLB trẻ em		Số lượng địa phương thành lập CLB	Hồ sơ hướng dẫn	Hội BVQTEVN	Năm 2024
	6.3.2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động của CLB trẻ em		Số lượng CLB được hỗ trợ Số lượng buổi tập huấn/hướng dẫn	Tài liệu hướng dẫn Chương trình tập huấn Danh sách trẻ được tập huấn	Hội BVQTE	Hàng năm, từ năm 2024-2028
	6.3.3. Tổ chức hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em		Số lượng trẻ được thu thập Số lượng ý kiến trẻ được thu thập Số lượng CLB được lấy ý kiến Số lượng địa phương có trẻ	Báo cáo.	Hội BVQTE + Hội địa phương	Hàng năm, từ năm 2024-2028

			em được thu thập ý kiến. Số sự kiện được tổ chức			
Mục tiêu cụ thể 6.4 Đến cuối nhiệm kỳ có 10% cha mẹ có con dưới 16 tuổi và người chăm sóc trẻ mới (ở các nhóm trẻ, cơ sở bảo trợ xã hội) được tập huấn về phương pháp kỷ luật tích cực trong thực hành làm cha mẹ	6.4.1. Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ cha mẹ thực hành giáo dục con phi bạo lực, bảo vệ quyền trẻ em từ gia đình	6.4.1.1 Khảo sát số liệu; Xây dựng, hoàn thiện chương trình PDEP trong bối cảnh mới		Báo cáo số liệu đầu tiên Báo cáo hàng năm của chương trình PDEP	Dự án về chương trình PDEP – Hội BBVQTEVN	Năm 2024-2025
		6.4.1.2. Làm việc với các NTT để phát triển chương trình tại các cơ sở Hội ở địa phương		Số nhà tài trợ đã tiếp cận Số dự án/chương trình triển khai/lồng ghép về chương trình PDEP	Hội BBVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
		6.4.1.1.3. Truyền thông về chương trình PDEP tại các địa phương		Số địa phương được truyền thông về chương trình, Số cha mẹ/người chăm sóc trẻ được biết tới chương trình	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028
Mục tiêu 7: Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế						

<p>Mục tiêu cụ thể 7.1. Đến cuối nhiệm kỳ, tăng ít nhất 20% số đối tác quốc tế có hợp tác với Hội so với nhiệm kỳ III</p>	<p>7.1. 1. Cập nhật hồ sơ giới thiệu về Hội (bản tiếng Anh)</p>	<p>7.1.1.1 Rà soát hồ sơ hiện có</p> <p>7.1.1.2. Cập nhật, dịch các tài liệu mới về Hội (Chiến lược, Điều lệ, Kế hoạch hoạt động...)</p>	<p>Số lượng tài liệu cập nhật</p>	<p>Tờ rơi, hồ sơ năng lực</p>	<p>Hội BVQTEVN</p>	<p>Năm 2024</p>
	<p>7.1.2. Xây dựng các cơ sở dữ liệu/đề xuất/ý tưởng/dự án hợp tác quốc tế (tiếng Anh) để trao đổi, thúc đẩy hợp tác với đối tác quốc tế tiềm năng</p>	<p>7.1.2.1. Nghiên cứu chiến lược/định hướng của các đối tác tiềm năng</p>	<p>Số lượng đối tác. Số lượng báo cáo phân tích</p>	<p>Danh sách đối tác tiềm năng Báo cáo phân tích/tổng hợp</p>		<p>Hàng năm từ 2004 - 2008</p>
		<p>7.1.2.2. Xây dựng và cập nhật danh mục/khung nội dung đề xuất hợp tác</p>	<p>Số lượng đề xuất</p>	<p>Khung đề xuất dự án, danh mục ý tưởng, dự án</p>	<p>Hội BVQTEVN</p>	
	<p>7.1.3. Tăng cường tiếp cận và kế hoạch làm việc/phối hợp với các đối tác tiềm năng thông qua các diễn đàn, hội nghị, gặp gỡ đối tác hàng năm</p>	<p>7.1.3.1. Kết nối, xây dựng kế hoạch làm việc, vận động</p>	<p>Số lượng cuộc gặp. Số đối tác làm việc</p>	<p>Biên bản làm việc, danh sách các đối tác làm việc</p>	<p>Hội BVQTEVN</p>	<p>Hàng năm</p>
	<p>7.1.4. Tìm kiếm và xây dựng quan hệ đối tác với các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài</p>	<p>7.1.4.1. Nghiên cứu chiến lược/định hướng của các đối tác tiềm năng</p>	<p>Số lượng cuộc làm việc</p>	<p>Biên bản làm việc, danh sách các đối tác làm việc</p>		<p>Hàng năm</p>

		7.1.4.2. Tiếp cận, vận động hợp tác				
Mục tiêu cụ thể 7.2. Duy trì hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các đối tác có sẵn của Hội	7.2.1. Tham gia tích cực các hội nghị/hội thảo/tập huấn đối ngoại trong nước và quốc tế hàng năm do các đối tác mời	7.2.1.1. Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung tham gia	Số hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế tham gia Số buổi họp/chia sẻ kinh nghiệm với các chuyên gia quốc tế về trẻ em	Báo cáo, danh sách đoàn chuyên gia	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	7.2.2. Giữ vai trò tích cực trong hoạt động mạng lưới/cơ chế các tổ chức bảo vệ quyền trẻ em trong nước và quốc tế	7.2.2.1. Lập kế hoạch hoạt động hàng năm của các mạng lưới 7.2.2.2. Xây dựng nội dung tham gia	Số buổi họp/hội thảo tham dự Số hoạt động/khảo sát/báo cáo tham gia	Báo cáo, biên bản làm việc	Hội BVQTEVN	Năm 2024-2028
	7.2.3. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại 2 chiều	7.2.3.1. Cập nhật thông tin cho Hội Trung ương và các Hội địa phương về các cam kết quốc tế liên quan tới trẻ em 7.2.3.2. Cập nhật thông tin cho các đối tác quốc tế về Hội, nỗ	Số lần thông tin	Danh sách tài liệu	Hội BVQTE và Hội ĐP	Hàng năm

		lực bảo vệ trẻ em của Việt Nam				
	7.2.4.Nâng cao năng lực hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội	7.2.4.1. Nâng cao năng lực ngoại ngữ, thuyết trình, phản biện, thảo luận, vận động nguồn lực/viết dự án/tìm kiếm và xây dựng quan hệ đối tác	Số khóa học		Hội BVQTE và Hội ĐP	Hàng năm
Mục tiêu 8: Nâng cao năng lực huy động nguồn lực phù hợp						
Mục tiêu cụ thể 8.1. Đến cuối năm 2024, đảm bảo 100% cơ sở Hội được tập huấn về kỹ năng vận động nguồn lực	8.1.1.Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng vận động nguồn lực	(Tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến)	Số địa phương được tập huấn	Danh sách, kế hoạch và chương trình tập huấn	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024
Mục tiêu cụ thể 8.2. Hàng năm tăng 10% số trẻ em được hưởng lợi từ các sự kiện, chương trình do Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và các hội	8.2.1.Tổ chức các chương trình, sự kiện dành cho trẻ em		Số địa phương tổ chức Số trẻ em được hưởng lợi	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028

địa phương triển khai						
Mục tiêu cụ thể 8.3 Đến cuối nhiệm kỳ, vận động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tăng 20% so với nhiệm kỳ trước.	8.3.1. Triển khai các hình thức vận động (trực tiếp và trực tuyến)		Số sự kiện được tổ chức Số kinh phí huy động Số người hưởng lợi	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo	Hội BVQTEVN + Hội địa phương	Năm 2024-2028

Nơi nhận:

- Ủy viên BCH khóa IV;
- Lưu: VP Hội

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Hòa

M. VIET